TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-6-2023
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trịnh Thanh Hương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Biên;
2. Ông Nguyễn Ngọc Khuê.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên tòa*: không.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 51/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thúy O, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện H tỉnh T.

Tại phiên tòa, vắng mặt chị O và anh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hoàng Thúy O trình bày: chị và anh Phạm Văn S tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 08/3/2022 tại Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh T. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 10 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, anh S không quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với chị O. Hiện tại chị O đang mang thai nhưng vì không thể chung sống được nên đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn T, xã H, huyện H sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay, thời

gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị O đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn S.

Về con chung: Chị O khai, vợ chồng không có con chung nên chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong bản tự khai đề ngày 17/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phạm Văn S trình bày: Anh và chị Hoàng Thúy O tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 08/3/2022 tại Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra. Trong cuộc sống vợ chồng đôi khi cũng có xảy ra những mâu thuẫn xung đột, cãi chửi nhau nhưng không phải là lý do để ly hôn. Theo anh S, lý do để chị O xin ly hôn là về vấn đề kinh tế, vì anh nợ nần nên chị O cắt đứt liên lạc với anh. Do anh phải đi làm, chị O lại đang mang thai nên anh S mới để chị O về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 2 năm 2023 cho đến nay để tiện cho việc chăm sóc. Nay chị O đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh S không đồng ý.

Về con chung: Anh S khai, vợ chồng không có con chung nên anh S không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Phạm Văn S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có mặt mà không có lý do, chị O vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị O và anh S là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thúy O và anh Phạm Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và do anh S nợ nần dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Chị O và anh S đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2023 cho đến nay. Theo chị O nếu vợ chồng tiếp tục chung sống thì sẽ ảnh hưởng đến tinh thần của chị và ảnh hưởng đến thai nhi. Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng giữa chị O và anh S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xung đột dẫn đến vợ chồng sống ly thân, thời gian ly thân vợ chồng không

còn quan tâm đến nhau, chứng tỏ đời sống chung vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị O được ly hôn anh S là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị O và anh S thừa nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, cả anh S và chị O đều thừa nhận hiện tại chị O đang mang thai với anh S. Do đó, trường hợp cháu bé được sinh ra sau khi ly hôn mà có tranh chấp về con chung thì Chị O và anh S có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cha, mẹ cho con, giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Chị O và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Hoàng Thúy O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thúy O và anh Phạm Văn S.

2. Về con chung: Dành quyền khởi kiện cho chị Hoàng Thúy O và anh Phạm Văn S về yêu cầu Tòa án xác định cha, mẹ cho con, giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, trong trường hợp cháu bé do chị O đang mang thai được sinh ra mà có tranh chấp về con chung.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thúy O phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(năm triệu ba trăm nghìn đồng)* chị O đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004521 ngày 12/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị O đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị O và anh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thanh Hương